

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HSST
Ngày: 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 12 năm 1974 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm N, xã VT, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942; vợ: Thái Thị T, sinh năm 1972; con: 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Moong Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Bản S, xã NM, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm 6, xã VT, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng sáng ngày 28/1/2021, Võ Văn V gặp Moong Thị H(sinh năm 1987, trú tại bản S, xã NM, huyện T, tỉnh Nghệ An)

tại bãi biển DT, huyện D, sau một lúc nói chuyện làm quen, cả hai rủ nhau đi chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày V điều khiển xe máy nhãn hiệu SVN biển kiểm soát 37Z7-0475 chở Moong Thị H đi đến chợ PD thuộc xóm 4, xã DT, huyện D để mua đồ. Tới nơi, chị H xuống xe đứng phía bên phải cạnh xe, song song với V, còn V thì ngồi trên xe, chân trái chống xuống đất, chân phải dậm phanh, lúc này xe vẫn đang nổ máy, không dựng chân chống. V thấy chị H có 01 chiếc điện thoại, 01 nhẫn vàng đeo ở ngón giữa bàn tay trái thì nảy sinh ý định chiếm đoạt, V với H: “Cho anh mượn điện thoại gọi cho bạn tí”, chị H đưa điện thoại cho V, V cầm điện thoại bằng tay phải giả vờ gọi cho bạn, rồi chuyển điện thoại sang tay trái và cất điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc, đồng thời nói với H: “cho anh xem cái nhẫn”, H đồng ý rồi rút nhẫn ra khoảng một lóng tay thì V dùng tay phải giật nhẫn của H và tăng ga bỏ chạy về nhà.

Ngày 31/01/2021, Võ Văn V đến cửa hàng vàng bạc PN, địa chỉ xóm 6, xã VT, huyện Y, tỉnh Nghệ An bán chiếc nhẫn kim loại màu vàng của H cho chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1988) với giá 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền này V đã tiêu xài hết 1.880.000 đồng.

Đến ngày 02/02/2021, Võ Văn V đến Công an huyện D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Realme C12, Model: RMX2189, số Imei 1: 869532057912372, số Imei 2: 869532057912364, màu xanh, bên trong có 01 sim số điện thoại 0336.403.016 và số tiền 3.500.000 có từ việc bán chiếc nhẫn vàng đã cướp giật được của chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản vào hồi 09 giờ ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Realme C12 màu xanh giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại hình tròn, màu vàng, mặt bên trong có ghi “Ngọc Điều 9999 1c” giá 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Võ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSDC ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Võ Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng về tội “Cướp giật tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Realme C12, Model: RMX2189, số Imei 1: 869532057912372, số Imei 2: 869532057912364, màu xanh, bên trong có 01 sim số điện thoại 0336.403.016.

01 (một) chiếc nhẫn kim loại, hình tròn, màu vàng, mặt bên trong có ghi “NĐ 9999 1c”. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Moong Thị H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SVN màu xanh, biển kiểm soát 37Z7-0475, số khung: RP IWC6BPJ6A851744, số máy: VPJL1P50FMG851744, xe đã qua sử dụng. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D tiếp tục tạm giữ phương tiện để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Võ Văn V khai nhận: Vào khoảng 9 giờ ngày 28/01/2021, tại khu vực cổng chợ PD, thuộc xóm 4, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Võ Văn V dùng xe máy BKS 37Z7-0475, dung tích 97 cm³ để chiếm đoạt tài sản của chị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 có trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc nhẫn kim loại, hình tròn màu vàng có trị giá 5.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại bất ngờ giật lấy tài sản rồi dùng mô tô là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ được. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự an

toàn xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện D. Mặt khác bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Bố và mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân Chương kháng chiến hạng ba. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 171 BLHS quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị T đã mua 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng của chị Moong Thị H nhưng không biết đó là tài sản do Võ Văn V phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã trả lại cho bị hại là chị Moong Thị H. Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 5.380.000 đồng. Đồng thời bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Realme C12, Model: RMX2189, số Imei 1: 869532057912372, số Imei 2: 869532057912364, màu xanh, bên trong có 01 sim số điện thoại 0336.403.016. 01 (một) chiếc nhẫn kim loại, hình tròn, màu vàng, mặt bên trong có ghi “NĐ 9999 1c”. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Moong Thị H.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SVN màu xanh, biển kiểm soát 37Z7-0475, số khung: RP IWC6BPJ6A851744, số máy: VPJL1P50FMG851744, xe đã qua sử dụng. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D tiếp tục tạm giữ phương tiện để xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn V 30 (ba mươi) tháng tù. Về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2021.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng